

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20-02-2024

V/v ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thia.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Đây.

Bà Phước Thị Kim Huê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Đào Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 331/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐ-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Kiên Thị Thanh Ng, sinh ngày 11/8/2000 (có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã T S, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Thạch L, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp BA, xã TH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Kiên Thị Thanh Ng trình bày.

Chị và anh L quen biết nhau, được sự đồng ý của gia đình hai bên nên chị với anh L tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh vào ngày 15/8/2018. Sau khi kết hôn chị và anh L sống chung với mẹ ruột tại ấp L, xã T S, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Quá

trình chung sống chị và anh L có 02 con chung tên Thạch Sô Ny K, sinh ngày 30/01/2019, Thạch Sô Ny T, sinh ngày 29/7/2020, hiện các con do chị đang nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không có. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn: Sau khi kết hôn chị và anh L sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không tôn trọng chị, không tôn trọng cha mẹ của chị, anh L còn có tính ghen tuông, thường xuyên uống rượu về xúc phạm danh dự của chị nên chị đuổi anh L về bên mẹ ruột tại ấp Ba Trạch A, xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú sống từ đó đến nay. Chị xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Thạch L.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi người số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung từ đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Thạch L: Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Thạch L không chấp hành nên Tòa án không thể lấy lời khai, cũng như tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Kiên Thị Thanh Ng thay đổi yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con chung, theo đơn khởi kiện chị Ng yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi người số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung từ đủ 18 tuổi, nay chị Ng xác định anh L không có khả năng cấp dưỡng nên không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn anh Thạch L vắng mặt. Chị Ng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới và yêu cầu triệu tập thêm ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tham gia phiên tòa hôm nay, nhận thấy: Vào năm 2018, chị Ng và anh L tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau và có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật, quá trình chung sống có 02 người con chung tên Thạch Sô Ny K, sinh ngày 30/01/2019 và Thạch Sô Ny T, sinh ngày 29/7/2020 hiện do chị Ng nuôi dưỡng. Nguyên nhân xin ly hôn chị Ng cho rằng anh L không tôn trọng chị và

gia đình bên vợ, ghen tuông vô cớ, nhậu nhẹt, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị Ng. Theo biên bản xác minh ngày 06/11/2023 của bà Kim Thị Vane Tha là mẹ ruột của chị Ng và người làm chứng là bà Thạch Thị Phân mẹ ruột của anh L đều xác nhận chị Ng và anh L có mâu thuẫn. Từ tháng 3/2023 anh L bỏ về nhà cha mẹ ruột mà không một lần về thăm vợ, con, anh L cũng biết việc chị Ng xin ly hôn nhưng không có mặt trong các phiên hòa giải của Tòa, điều này cho thấy anh L không có ý định níu kéo cuộc hôn nhân này. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của chị Ng và anh L đã có mâu thuẫn trầm trọng, cả hai không quan tâm chăm sóc đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ng là có cơ sở chấp nhận. Về con chung: Hiện chị Ng là người trực tiếp nuôi 02 con Thạch Sô Ny K, sinh ngày 30/01/2019 và Thạch Sô Ny T, sinh ngày 29/7/2020 và yêu cầu cấp dưỡng 3.000.000 đồng/cháu/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay chị Ng có thay đổi nội dung khởi kiện đối với phần cấp dưỡng nuôi con, chị Ng không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng. Xét thấy để đảm bảo cho cuộc sống của các con không bị thay đổi, do từ nhỏ đã sống với mẹ, nghĩ nên chấp chận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ng là phù hợp. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chị Kiên Thị Thanh Ng được ly hôn với anh Thạch L. Về con chung: Giao cháu Thạch Sô Ny K, sinh ngày 30/01/2019 và Thạch Sô Ny T, sinh ngày 29/7/2020 cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Kiên Thị Thanh Ng yêu cầu được ly hôn với anh Thạch L. Bị đơn anh Thạch L, sinh năm 1993, địa chỉ: ấp BA, xã TH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Thạch L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Thạch L theo quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân, chị Kiên Thị Thanh Ng kết hôn với anh Thạch L trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh vào ngày 15/8/2018. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị Ng

và anh L do Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh cấp và chịNg giao nộp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của chịNg và anh L là hợp pháp. Nguyên nhân xin ly hôn chịNg cho rằng anh L không tôn trọng chị và cha mẹ chị, ghen tuông vô cớ, nhậu nhẹt, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị. Theo biên bản xác minh ngày 06/11/2023 của bà Kim Thị Vane Tha là mẹ ruột của chịNg và bà Thạch Thị Phân là mẹ ruột của anh L đều xác nhận chịNg và anh L có mâu thuẫn. Sau khi mâu thuẫn anh L bỏ về nhà cha mẹ ruột sống mà không một lần về thăm vợ, con. ChịNg xác định không còn tình cảm với anh L nữa và cương quyết ly hôn. Tòa án đã triệu tập anh L nhiều lần nhằm mục đích hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh L không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Điều đó chứng minh rằng anh L không tôn trọng pháp luật, không còn tình cảm với chịNg và cũng không cần thiết hàn gắn việc hôn nhân gia đình giữa anh và chịNg. Tất cả các điều đó cho thấy hôn nhân của anh L, chịNg mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh L, chịNg và các con. Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu ly hôn của chịNg là có cơ sở chấp nhận đúng theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Hiện 02 con chung tên Thạch Sô Ny K, sinh ngày 30/01/2019, Thạch Sô Ny T, sinh ngày 29/7/2020 do chịNg đang nuôi dưỡng. Để đảm bảo cho cuộc sống của các con không bị thay đổi, do từ nhỏ đã sống với mẹ nên nghĩ giao 02 con chung cho chịNg tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chịNg không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: ChịNg xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của vị Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Kiên Thị Thanh Ng phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 238, 244, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kiên Thị Thanh Ng về việc yêu cầu được ly hôn với anh Thạch L.

Về hôn nhân: Chị Kiên Thị Thanh Ng được ly hôn với anh Thạch L.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Thạch Sô Ny K, sinh ngày 30/01/2019, Thạch Sô Ny T, sinh ngày 29/7/2020 cho chị Kiên Thị Thanh Ng tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Thạch L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Kiên Thị Thanh Ng phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Ng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018427 ngày 20/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú. Chị Kiên Thị Thanh Ng đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Kiên Thị Thanh Ng có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Thạch L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thia

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Đây

Phước Thị Kim Huê

Thạch Thia